**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ DĨ AN**
TỈNH BÌNH DƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/DS-ST
Ngày: 09-4-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊXÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thắm.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 656/2017/TLST-DS ngày 06 tháng12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N (VPBFC); Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9, đường Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Anh Đoàn Văn M, sinh năm 1990; địa chỉ: 225/6C khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/11/2017). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Thanh Đ, sinh năm 1978; thường trú: 147/2A khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: 347/26/4G đường N, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘIDUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2017 của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đoàn Văn M là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 05/9/2015, chị Bùi Thị Thanh Đ và công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N (gọi tắt là công ty tài chính) ký đơn đề nghị vay vốn

kiêm hợp đồng tín dụng số 20150909-500000-0617 vay số tiền 30.595.000đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất 3.75%/tháng. Theo thỏa thuận, chị Đ có trách nhiệm thanh toán số tiền 51.457.000đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả 1.717.000đồng, tháng cuối cùng trả 1.664.000 đồng, thanh toán vào ngày 12 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 17/10/2015.

Thực hiện hợp đồng, chị Bùi Thị Thanh Đ đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho công ty tài chính 07 lần cả gốc và lãi với số tiền 12.031.000 đồng. Kể từ ngày 12/7/2016, chị Đ không thanh toán bất cứ khoản tiền nào dù công ty tài chính đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Nay Công ty tài chính yêu cầu chị Bùi Thị Thanh Đ phải trả số tiền còn nợ 38.547.063 đồng.

*Đối với bị đơn chị Bùi Thị Thanh Đ*:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu chị Bùi Thị Thanh Đ có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của công ty tài chính nhưng chị Bùi Thị Thanh Đ không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Bùi Thị Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 31/01/2018 nhưng chị Đ vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu , chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của công ty tài chính.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Công ty tài chính Trách nhiệm Một thành viên N khởi kiện yêu cầu chị Bùi Thị Thanh Đ có địa chỉ thường trú tại 147/2A khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; tạm trú tại 347/26/4G khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương phải trả số tiền nợ 38.547.063 đồng phát sinh từ "đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150909-500000-0617 ngày 05/9/2015. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì "*Thời hiệu khởi kiện….tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*". Từ ngày 12/7/2016, chị Bùi Thị Thanh Đ không thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Ngày 30/11/2017, Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ nên thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn.

[3] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Đoàn Văn M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn chị Bùi Thị Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy,

Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét "Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150909-500000-0617 ngày 05/9/2015 được giao kết giữa Công ty tài chính và chị Đ đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Đ mới thanh toán cho công ty tài chính được 07 lần với số tiền 12.031.000 đồng. Kể từ ngày 12/7/2016 đến thời điểm Công ty tài chính khởi kiện, chị Đ không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy chị Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Quá trình tố tụng chị Đ không đến tòa làm việc cũng không gửi cho Tòa án ý kiến của mình nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án. Vì vậy, công ty tài chính khởi kiện yêu cầu chị Đ phải trả số nợ gốc và lãi đến hạn là 38.547.063 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do "Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" không thỏa thuận về lãi quá hạn nên để bảo đảm quyền lợi của bên được thi hành án, trong trường hợp này bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Thanh Đ phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc chị Bùi Thị Thanh Đ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N số tiền 38.547.063 (ba mươi tám triệu năm trăm bốn bày nghìn không trăm sáu mươi ba) đồng còn nợ phát sinh từ "Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng " số 20150909-500000-0617 ngày 05/9/2015.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành

án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Thanh Đ phải chịu 1.927.300 (một triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm) đồng. Trả lại cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N 964.000 (chín trăm sáu mươi tư nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018520 ngày 04/12/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N và chị Bùi Thị Thanh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TX Dĩ An;
- Chi cục THADS TX Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thắm**